

HIỆN TRẠNG VÀ ĐỀ XUẤT GIẢI PHÁP KHAI THÁC, SỬ DỤNG NGUỒN LỢI RONG MƠ (SARGASSUM) TẠI KHU BIỂN BÀN THAN, XÃ TAM HẢI, HUYỆN NÚI THÀNH, TỈNH QUẢNG NAM

CURRENT CONDITION AND PROPOSED SOLUTION TO SARGASSUM RESOURCES USE AND EXPLOITATION IN THE AREA OF BAN THAN, TAM HAI COMMUNE, NUI THANH DISTRICT, QUANG NAM PROVINCE

Tác giả: Phạm Thị Kim Thoa*, Nguyễn Thị Phượng

Tóm tắt bằng tiếng Việt:

Khu vực biển Bàn Than là nơi tập trung khai thác rong Mơ với trữ lượng lớn của tỉnh Quảng Nam. Nghiên cứu đã xác định và bổ sung được 6 loài rong Mơ phổ biến: Mơ lá dày (*S. crassifolium* J.Ag), Mơ lá mít (*S. binderi* Sonder ex J.Agardh), Mơ hoàng liên (*S. berberifolium* J. Agardh), Mơ mào gà (*S. cristaeifolium* C.Ag.), Mơ phao mũi kim (*S. herklotsii*), Mơ gai (*S. serratum*). Rong Mơ phân bố chủ yếu ở khu vực hòn Dứa, hòn Mang và mũi Bàn Than. Chỉ số đa dạng loài Shannon (H) biến động từ 0,69 đến 1,72 trung bình là 1,347; chỉ số mức độ chiếm ưu thế (Cd) thay đổi từ 0,19 đến 0,556 trung bình là 0,287 không có loài chiếm ưu thế hoàn toàn trong khu vực. Phương pháp đánh giá độ phủ của Saito và Atobe (1970) cho giá trị độ phủ rong Mơ trung bình là 47,19%; chiều dài trung bình $80,98 \pm 8,83$ (cm), sinh lượng tươi trung bình $4183,77 \pm 202,21$ (g.tươi/m²); trữ lượng 3,58 (tấn.khô/ha). Hoạt động thu hái rong Mơ thu hút 96% người dân tham gia, với sản lượng khai thác 1820 tấn/năm.

Từ khóa: Sargassum; sinh lượng; rong Mơ; độ phủ, chỉ số đa dạng loài Shannon; chỉ số mức độ ưu thế

Tóm tắt bằng tiếng Anh:

Sea Areas of Ban Than in Tam Hai, Nui Thanh, Quang nam are where large reserves of Sargassum have been exploited. This study has identified six more common species of Sargassum : *S. crassifolium* J.Ag, *S. binderi* Sonder ex J.Agardh, *S. berberifolium* J. Agardh, *S. cristaeifolium* C.Ag., *S. herklotsii*, *S. serratum*. Sargassum is distributed mainly in the area of Hon Dua, Hon Mang island and Ban Than bow. Shannon diversity index (H) ranges from 0.69 to 1.72, an average of 1,347; the index of the dominant level (Cd) changes from 0.19 to 0.556.287 on average. There is no totally dominant species in the study area. Methods of evaluating the coverage of Saito and Atobe (1970) are used in this study and show the value of Sargassum average coverage of 47.19%; average length of 80.98 ± 8.83 (cm), a great amount of fresh of $4183.77 \pm 202, 21$ (g/ m²) on average; a volume of 3.58 (ton/ ha). Sargassum collecting activities attracted 96% of the people with the exploitation output of 1820 tons / year.

Key words: Sargassum; average amount of fresh; coverage; Shannon species diversity index; Simpson's Index of dominance.